

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của Ban Quản lý Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Kon Tum ngày 25 tháng 02 năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 79/TTr-STNMT ngày 11 tháng 3 năm 2022 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Kon Tum (địa chỉ số 274 đường Urê, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) được thăm dò nước dưới đất theo Thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá trữ lượng nước, chất lượng nước dưới đất phục vụ công trình cấp nước tưới vườn sản xuất hạt giống cà phê vối lai TRS1.

2. Quy mô thăm dò: 01 giếng khoan với lưu lượng dự kiến 100m³/ngày đêm, chiều sâu giếng khoan dự kiến 100m.

3. Vị trí công trình thăm dò: Thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3° (Có Phụ lục kèm theo).

4. Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước trong trầm tích Neogen (n_2).

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm: (Có Bảng tổng hợp kèm theo).

6. Thời hạn của Giấy phép: 03 (ba) tháng.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Ban Quản lý Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Kon Tum:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

3. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước và Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò nước dưới đất; thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật để bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến hoạt động thăm dò nước dưới đất.

5. Trong quá trình thăm dò nước dưới đất phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và công trình thăm dò; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường xung quanh khu vực thăm dò; trám lấp giếng hỏng hoặc không sử dụng sau khi kết thúc thăm dò theo quy định.

6. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực thăm dò nước dưới đất và thực hiện các quy định khác có liên quan.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô, chính quyền địa phương trong quá trình thăm dò nước dưới đất. Trường hợp trong quá trình thăm dò nước dưới đất xảy ra sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, sụt lún đất thì phải dừng ngay việc thi công thăm dò và kịp thời khắc phục các sự cố do hoạt động thăm dò của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô và cơ quan chức năng của địa phương để có biện pháp xử lý, chỉ đạo.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Khi Giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Kon Tum còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục cấp phép theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Kon Tum; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- VP UBND tỉnh: PCVP-Nguyễn Đăng Trinh;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

Phụ lục:

**Vị trí, khu vực thăm dò nước dưới đất phục vụ công trình cấp nước
tưới vườn sản xuất hạt giống cà phê vối lai TRS1**

*(Kèm theo Giấy phép thăm dò nước dưới đất số 223/GP-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Ký hiệu điểm góc	Tọa độ VN2000, kinh tuyến 107°30', múi 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1621.405,17	533.575,65
2	1621.450,02	533.548,95
3	1621.549,81	533.746,70
4	1621.508,08	533.757,43

BẢNG TỔNG HỢP**Khôi lượng các hạng mục công tác thăm dò nước dưới đất**

*(Kèm theo Giấy phép thăm dò nước dưới đất số 223 /GP-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Thu thập tài liệu	Thiết kế thăm dò nước dưới đất	01	
2	Khảo sát thực địa	ha	01	
3	Công tác trắc địa	Điểm đo	01	Đo bằng GPS cầm tay
4	Công tác địa vật lý	Điểm quan sát	01	Phương pháp đo sâu điện đối xứng
5	Công tác khoan	Mét	100	
6	Bơm thổi rửa	Ca	03	
7	Hút nước thí nghiệm	Ca	03	
8	Lấy mẫu, phân tích	Mẫu	01	
9	Công tác tổng hợp tài liệu, lập hồ sơ, báo cáo kết quả thi công giếng khai thác	Hồ sơ	01	